

Số: /TTr-BTTTT

*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP  
ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin  
trong hoạt động của cơ quan nhà nước**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai công tác xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Ngày 10/4/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 64/2007/NĐ-CP về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Nghị định là hành lang pháp lý quan trọng, cơ bản, tạo điều kiện triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử Việt Nam. Với sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, việc triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thời gian qua đã đạt được những kết quả nổi bật; tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại, hạn chế; môi trường pháp lý cần tiếp tục được hoàn thiện để tháo gỡ các điểm nghẽn cho phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số trong giai đoạn mới.

## 1. Những kết quả đạt được

Hầu hết các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước đã được các bộ, ngành, địa phương nỗ lực triển khai và đạt các kết quả quan trọng. Cụ thể:

- Hạ tầng mạng của các cơ quan nhà nước ngày càng được cải thiện. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước đã được xây dựng, kết nối đến cấp quận/huyện và cơ bản đáp ứng các nhu cầu trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước; hầu hết các cơ quan nhà nước đã có mạng nội bộ phục vụ các ứng dụng CNTT;

- Hầu hết các bộ, ngành, địa phương đã đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai tập trung, quản trị, duy trì các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng;

- Tất cả các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, từ đó hình thành hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô toàn quốc. Một số cơ sở dữ liệu quy mô quốc gia tạo nền tảng ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử đã được xây dựng; tiêu biểu như Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về bảo hiểm, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử;

- Thông tin và dịch vụ công trực tuyến được các cơ quan nhà nước đẩy mạnh cung cấp, góp phần giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính. Hiện nay, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Cổng/Trang thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công để cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trung bình trên cả nước đến tháng 10/2021 đạt trên 49%;

- Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước đã trở thành nền nếp, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi giữa các cơ quan nhà nước tăng đều hàng năm; đến nay đạt trên 91%;

- Nhiều biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng đã được triển khai, góp phần làm giảm đáng kể các sự cố mất an toàn, an ninh mạng, tấn công mạng trong cơ quan nhà nước. Tính đến tháng 12/2020, tổng số bộ, ngành, địa phương đã triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp là 83/83 đơn vị, đạt tỷ lệ 100% (năm 2018 là 0%, năm 2019 là 0%). Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia, triển khai công tác giám sát, chủ động rà quét trên không gian mạng Việt Nam để cảnh báo, khắc phục các sự cố an toàn, an ninh mạng kịp thời. Theo Báo cáo chỉ số an toàn thông tin toàn cầu năm 2020 của Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU), Việt Nam xếp thứ 25/194 quốc gia và vùng lãnh thổ được khảo sát đánh giá, tăng 25 bậc so với chỉ số năm 2018;



- Môi trường pháp lý cho ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử ngày càng được hoàn thiện, nhiều văn bản quy phạm pháp luật ở mức cao được ban hành trong thời gian gần đây. Tiêu biểu như: *Luật An toàn thông tin mạng; Luật An ninh mạng; Luật Tiếp cận thông tin; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;*

- Việc ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử của Việt Nam đã được thế giới ghi nhận; theo đó, chỉ số phát triển chính phủ điện tử của Việt Nam theo đánh giá của Liên Hợp Quốc trong 193 quốc gia, từ năm 2014 đến năm 2020 tăng 13 bậc (từ xếp hạng thứ 99, lên xếp hạng thứ 86).

## **2. Những tồn tại và hạn chế**

### **a) Về kết quả triển khai ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước**

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng, nhưng triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế kéo dài nhiều năm; nếu chậm khắc phục, Việt Nam sẽ không theo kịp xu thế phát triển Chính phủ số của thế giới, thậm chí tụt hậu. Cụ thể:

- Nhiều hệ thống, ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước được triển khai, nhưng rời rạc, thiếu kết nối; sử dụng tài nguyên chưa hiệu quả, còn trùng lặp;

- Người dân, doanh nghiệp vẫn phải cung cấp lặp lại thông tin cho cơ quan nhà nước khi thực hiện thủ tục hành chính; cơ quan nhà nước vẫn yêu cầu người dân cung cấp những giấy tờ do chính các cơ quan nhà nước cấp trước đó;

- Việc kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn rất hạn chế; các cơ sở dữ liệu quốc gia chậm được triển khai; sự tương tác của cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp qua môi trường mạng còn mang tính hình thức; các dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp là chủ yếu, doanh nghiệp chỉ mới tham gia một phần trong quy trình (*tiêu biểu như: nhận hồ sơ, trả kết quả, thanh toán điện tử*);

- Các quyết định của cơ quan nhà nước vẫn chủ yếu dựa trên giấy tờ, hoặc dựa trên dữ liệu thu thập thủ công;

- Mô hình triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước chưa được quy định thống nhất, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương;

- Nhiều hoạt động của cơ quan nhà nước vẫn chưa được đưa lên môi trường mạng;

- Các hệ thống thông tin và ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước còn tồn tại nhiều lỗ hổng, mất an toàn, an ninh mạng.

- Các cơ quan chuyên trách về CNTT chưa phát huy hết vai trò trong việc tổ chức, điều phối triển khai ứng dụng CNTT, đặc biệt là chuyển đổi số tại các ngành, lĩnh vực, địa phương. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước còn thiếu năng lực, kỹ năng số để triển khai ứng dụng CNTT, công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số;

- Các quy định về việc xây dựng, ban hành hệ thống các chiến lược, kế hoạch về ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ số, chuyển đổi số của quốc gia và của cơ quan nhà nước các cấp còn chưa thống nhất, rõ ràng, đôi khi chồng chéo;

- Ứng dụng CNTT chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính. Các thủ tục hành chính thiếu chuẩn hoá, liên thông; chưa tối ưu để ứng dụng công nghệ số.

#### **b) Về môi trường pháp lý**

Nghị định số 64/2007/NĐ-CP điều chỉnh toàn diện hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước, tuy nhiên Nghị định đã được ban hành hơn 14 năm, nhiều quy định đã không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của công nghệ cũng như hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan mới được ban hành. Cụ thể:

- Những quy định về công khai, minh bạch thông tin trên môi trường mạng, bảo vệ thông tin cá nhân chỉ tham chiếu đến những quy định trong Luật CNTT (năm 2006). Những quy định này không còn phù hợp, vì hiện nay đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật liên quan được ban hành, tiêu biểu như Luật Tiếp cận thông tin (năm 2016), Luật An toàn thông tin mạng (năm 2015);

- Quy định khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai các điểm truy cập Internet công cộng không còn phù hợp do sự phát triển mạnh mẽ của mạng Internet và việc phổ cập các thiết bị di động hiện nay;

- Quy định về thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch 05 năm về ứng dụng CNTT của các bộ, ngành, địa phương không còn phù hợp với định hướng phân cấp từ Trung ương đến địa phương như hiện nay;

- Những quy định về đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước cũng cần được cập nhật phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện nay (*tiêu biểu như Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ*).

- Không chỉ là ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, thực tiễn phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số đòi hỏi sự thay đổi về cách thức làm việc, phát triển hạ tầng, nền tảng, dữ liệu, từng bước đưa hoạt động



được đảm bảo an toàn của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng. Những nội dung này cần được cập nhật vào môi trường pháp lý phù hợp để phát triển.

Với thực tế trên, cần bổ sung, thay thế những quy định hiện hành trong Nghị định số 64/2007/NĐ-CP, tạo khung pháp lý quan trọng vừa quản lý vừa kiến tạo và thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và đồng hành với xu thế phát triển chung của thế giới.

### **3. Sự cần thiết xây dựng và ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP**

Trong chặng đường ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử 20 năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đồng thời cũng bộc lộ không ít tồn tại, hạn chế, cần phải khắc phục sớm trong giai đoạn mới.

Trong giai đoạn mới, thúc đẩy ứng dụng CNTT, phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, chuyển đổi số là xu thế chung của thế giới và cũng là phương thức quan trọng để phát triển đất nước. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030, trong đó có nội dung: *“đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo”*. Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ngày 15/6/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 942/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030.

Xây dựng các văn bản pháp lý, tạo điều kiện cho phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số cũng được các nước phát triển đặc biệt quan tâm; như Hà Lan, Mỹ, Hàn Quốc đều có những đạo luật riêng cho chính phủ điện tử, chính phủ số.

Với bối cảnh trên, việc hoàn thiện thể chế là rất bức thiết, nhằm giải quyết các tồn tại, hạn chế hiện nay và đồng thời thúc đẩy ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trong giai đoạn mới; trong đó, cần phải cập nhật, bổ sung nhiều nội dung của Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

Với các nội dung nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề xuất xây dựng Nghị định mới thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT thời gian qua; cập nhật hoàn thiện khuôn khổ pháp luật để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử ở giai đoạn mới;

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử.

## 2. Quan điểm xây dựng Nghị định

- Bảo đảm phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan; thể chế hóa kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, như tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hoàn thiện, cập nhật khung pháp lý để thúc đẩy ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao triển khai nhiệm vụ: Xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ: Nghiên cứu, xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước (sau đây gọi tắt là Nghị định).

Để tổ chức xây dựng Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị định theo Quyết định số 1374/QĐ-BTTTT ngày 07/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Sau khi hoàn thiện dự thảo Nghị định, ngày 19/10/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 4132/BTTTT-THH gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công văn số 4138/BTTTT-THH gửi một số tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về CNTT đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian 60 ngày theo quy định (từ ngày 10/9/2021); tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến góp ý của 19 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 45 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 06 tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp về CNTT; không nhận được ý kiến nào qua Cổng thông tin điện tử Chính phủ và qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia và chỉnh sửa Hồ sơ dự thảo Nghị định.



Trong quá trình xây dựng Nghị định, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định để bảo đảm không quy định chồng chéo, mâu thuẫn.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp thẩm định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước gồm 5 Chương và 44 Điều, cụ thể:

- Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8).
- Chương II: Nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước (từ Điều 9 đến Điều 24).
- Chương III: Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (từ Điều 25 đến Điều 33).
- Chương IV: Tổ chức thực hiện (từ Điều 34 đến Điều 42).
- Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 43 đến Điều 44).

### **2. Nội dung cơ bản**

#### **2.1. Chương I: Quy định chung**

Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, các nguyên tắc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân do cơ quan nhà nước nắm giữ trên môi trường mạng, đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính phủ điện tử.

- Về phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Về đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước bao gồm các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân tham gia công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Về giải thích từ ngữ: Giải thích một số từ ngữ để thống nhất cách hiểu trong Nghị định này.

**2.2. Chương II:** Nội dung và điều kiện bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, yêu cầu triển khai các nội dung mang tính nền tảng, tạo điều kiện thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ điện tử, bao gồm các nội dung chính sau:

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin (Xây dựng hạ tầng mạng; Xây dựng hạ tầng điện toán đám mây; Xây dựng hạ tầng Internet vạn vật);

- Dữ liệu số và nền tảng số (Nguyên tắc thu thập, cập nhật, quản lý và khai thác tài nguyên thông tin, dữ liệu; Đảm bảo sự thống nhất xây dựng và cập nhật dữ liệu trong cơ quan nhà nước; Số hóa thông tin, tạo lập dữ liệu trong cơ quan nhà nước; Chia sẻ dữ liệu; Sử dụng dữ liệu trong cung cấp dịch vụ hành chính công; Sử dụng dữ liệu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; Đảm bảo chất lượng dữ liệu; Nền tảng số);

- Kiến trúc chính phủ điện tử (Khung kiến trúc chính phủ điện tử của quốc gia; Kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ; Kiến trúc chính quyền điện tử cấp tỉnh);

- Phát triển và sử dụng nguồn nhân lực (Chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước; Ưu đãi nhân lực công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước).

### **2.3. Chương III: Hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng**

Quy định về nguyên tắc, trách nhiệm, yêu cầu triển khai các hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, bao gồm:

- Quy trình công việc (Chuẩn hóa, cải tiến quy trình công việc của cơ quan nhà nước; Yêu cầu thống nhất, kết nối, liên thông quy trình công việc giữa các cơ quan nhà nước);

- Trao đổi văn bản điện tử (Tăng cường sử dụng văn bản điện tử; Hoạt động gửi, nhận văn bản điện tử; Xử lý, lưu trữ văn bản điện tử);

- Quản lý, điều hành, làm việc trên môi trường mạng (Chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng; Giám sát, kiểm tra, thanh tra trên môi trường mạng; Làm việc từ xa; Cung cấp thông tin và dịch vụ công trên môi trường mạng).

### **2.4. Chương IV: Tổ chức thực hiện**

Quy định cụ thể về trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nội vụ; Văn phòng Chính phủ; Ban Cơ yếu Chính phủ; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### **2.5. Chương V: Điều khoản thi hành**

Quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành.



Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng (để b/c) và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, THH (CSCNTT). (13b)

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



---

**Nguyễn Huy Dũng**